

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN MÁY VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2026/PH-BC-VIMID

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng

(theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 206/GCN-UBCK đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08/06/2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

1. Tên Tổ chức phát hành (đầy đủ): **Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam**
 2. Tên viết tắt: **VIMID**
 3. Địa chỉ trụ sở chính: **BT1-07 Khu đô thị mới An Hưng, đường Tô Hữu, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**
 4. Số điện thoại: **024.6666.1788** Số fax:
 - Website: <https://vimid.vn/>
 5. Vốn điều lệ: **215.250.000.000 đồng.**
 6. Mã cổ phiếu: **VVS**
 7. Nơi mở tài khoản thanh toán: **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng**
Số hiệu tài khoản: **41553944**
 8. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0104498100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 03 năm 2010, Sở Tài chính thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 20 tháng 08 năm 2025.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính
4610	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa; - Đại lý ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống);

	- Đại lý xe có động cơ khác: + Ô tô chở khách loại trên 9 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; + Ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ-moóc và bán rơ-moóc; + Ô tô chuyên dụng: Xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X-quang; + Ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ; - Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Các ngành, nghề chi tiết trên đều loại trừ hoạt động đấu giá) (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối)
--	---

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Nhập khẩu, phân phối, kinh doanh xe tải hạng trung, hạng nặng, các sản phẩm sơ mi – rơ moóc và xe chuyên dụng.

9. Giấy phép thành lập và hoạt động (nếu có theo quy định của pháp luật chuyên ngành): Không có

II. Phương án chào bán

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Số lượng cổ phiếu chào bán: 21.525.000 cổ phiếu, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu Tổ chức phát hành chào bán: 21.525.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 cổ phiếu.
4. Giá chào bán: 25.000 đồng/cổ phiếu.
5. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến: 538.125.000.000 đồng, trong đó:
 - Giá trị vốn huy động của Tổ chức phát hành: 538.125.000.000 đồng;
 - Giá trị vốn huy động của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 đồng.
6. Phương thức phân phối: Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền. Tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1.
7. Thời gian nhận đăng ký mua và nộp tiền:
 - Đối với cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng: Từ ngày 25/06/2026 đến ngày 16/07/2026.

- Đối với phân phối số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: Từ 08 giờ 00 phút ngày 27/07/2026 đến 12 giờ 00 phút ngày 29/07/2026.
8. Ngày kết thúc đợt chào bán: 29/07/2026
9. Ngày dự kiến chuyển giao cổ phiếu: Dự kiến trong tháng 08-09/2026, sau khi Công ty hoàn tất thủ tục thay đổi thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và thay đổi đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh.

III. Kết quả chào bán cổ phiếu

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại (**)	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
1	2	3	4	5	6	7	8=6-7	9=3-5	10
1. Chào bán cổ phiếu ra công chúng	25.000	21.525.000	21.492.130	21.492.130	1.265	1.265	0	32.870	99,85%
2. Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	25.000	32.870	32.870	32.870	03	03 (*)	0	0	0,15%
Tổng số	25.000	21.525.000	21.525.000	21.525.000	1.266	1.266	0	0	100%
1. Nhà đầu tư trong nước	25.000	20.984.833	20.986.734	20.986.734	1.248	1.248	0	0	100%
2. Nhà đầu tư nước ngoài	25.000	540.167	538.266	538.266	18	18	0	0	100%

Đối tượng mua cổ phiếu	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số cổ phiếu chào bán	Số cổ phiếu được đăng ký mua	Số cổ phiếu được phân phối	Số nhà đầu tư đăng ký mua	Số nhà đầu tư được phân phối	Số nhà đầu tư không được phân phối	Số cổ phiếu còn lại (**)	Tỷ lệ cổ phiếu được phân phối
ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ									
Tổng số	25.000	21.525.000	21.525.000	21.525.000	1.266	1.266	0	0	100%

Ghi chú:

(*) 02 nhà đầu tư trong số 03 nhà đầu tư được phân phối số cổ phiếu không phân phối hết đã là cổ đông hiện hữu của Công ty.

(**) Số cổ phiếu còn lại là số cổ phiếu do nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại theo Quyết định số 22/2026/QĐ-HĐQT-VIMID ngày 24/07/2026.

- Trường hợp có bảo lãnh phát hành, nêu kết quả phân phối cổ phiếu cho tổ chức bảo lãnh phát hành theo cam kết tại hợp đồng (số lượng, giá, trường hợp có tổ hợp bảo lãnh thì nêu từng tổ chức): Không có
- Trường hợp phân phối số cổ phiếu còn lại một hoặc một số nhà đầu tư xác định: Số cổ phiếu, tỷ lệ chào bán cho từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ trên vốn điều lệ trong đợt chào bán này và trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất và tỷ lệ sở hữu của từng nhà đầu tư và người có liên quan của họ sau đợt chào bán đảm bảo đáp ứng quy định tại Điều 42 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm báo này.

IV. Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu

1. Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 21.525.000 cổ phiếu, tương ứng 100% tổng số cổ phiếu chào bán, trong đó:
 - Số lượng cổ phiếu của Tổ chức phát hành: 21.525.000 cổ phiếu;
 - Số lượng cổ phiếu của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên: 0 cổ phiếu.
2. Tổng số tiền thu được từ đợt chào bán: 538.125.000.000 đồng, trong đó:
 - Tổng số tiền của Tổ chức phát hành: 538.125.000.000 đồng;
 - Tổng số tiền của cổ đông/chủ sở hữu/thành viên chào bán: 0 đồng.
3. Tổng chi phí: 373.500.000 đồng.
 - Phí bảo lãnh phát hành (nếu có): 0 đồng.
 - Phí phân phối cổ phiếu (nếu có): 0 đồng.
 - Phí kiểm toán (chi phí thực hiện Báo cáo về vốn điều lệ thực góp được kiểm toán): 32.400.000 đồng.
 - Phí cấp phép chào bán cổ phiếu ra công chúng: 17.500.000 đồng.
 - Phí chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán: 3.500.000 đồng.
 - Phí chuyển tiền từ VSDC sang tài khoản phong tỏa: 1.100.000 đồng.
 - Phí công bố thông tin: 0 đồng.
 - Phí tư vấn chào bán: 319.000.000 đồng.
 - Chi phí khác (nếu có): 0 đồng.
4. Tổng thu ròng từ đợt chào bán: 537.751.500.000 đồng.

V. Cơ cấu vốn của Tổ chức phát hành sau đợt chào bán

1. Cơ cấu vốn

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần sở hữu theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài				
1	Trong nước	1.337	41.973.468	419.734.680.000	97,50%
1.1	Nhà nước	0	0	0	0%
1.2	Tổ chức	2	3.611.800	36.118.000.000	8,39%

1.3	Cá nhân	1.335	38.361.680.000	383.616.680.000	89,11%
2	Nước ngoài	19	1.076.532	10.765.320.000	2,50%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	3	91.200	912.000.000	0,21%
2.2	Cá nhân	16	985.332	9.853.320.000	2,29%
	Tổng cộng (1 + 2)	1.356	43.050.000	430.500.000.000	100,00%
II	Cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, cổ đồng khác				
1	Cổ đông sáng lập	0	0	0	0,00%
2	Cổ đông lớn	3	27.323.600	273.236.000.000	63,47%
3	Cổ đông nắm giữ dưới 5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.353	15.726.400	157.264.000.000	36,53%
	Tổng cộng (2 + 3)	1.356	43.050.000.000	430.500.000.000	100,00%

2. Danh sách và tỷ lệ sở hữu của cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Số Giấy phép thành lập và hoạt động/Số Giấy tờ pháp lý có giá trị tương đương/Số định danh cá nhân/Hộ chiếu	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Vũ Trụ	031080000529	19.273.600	44,77%
2	Nguyễn Thị Thu Huyền	008181000039	4.450.000	10,34%
3	Công ty Cổ phần M&A Holding Việt Nam	0107107796	3.600.000	8,36%

VI. Tài liệu gửi kèm

- Văn bản xác nhận của ngân hàng nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán;

2. Công văn giải trình về số dư tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026 của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Máy Việt Nam;
3. Quyết định của Hội đồng quản trị số 22/2026/QĐ-HĐQT-VIMID ngày 24/07/2026 về việc Thông qua kết quả thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu và Phương án xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua.
4. Quyết định của Hội đồng quản trị số 23/2026/QĐ-HĐQT-VIMID ngày 29/07/2026 về việc thông qua kết quả chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng năm 2026.

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
MÁY VIỆT NAM**

(Người đại diện theo pháp luật)



CHỦ TỊCH HĐQT
Nguyễn Vũ Trụ

PHỤ LỤC 01: DANH SÁCH NHÀ ĐẦU TƯ ĐƯỢC PHÂN PHỐI MUA SỔ CỔ PHIẾU DO NHÀ ĐẦU TƯ KHÔNG ĐĂNG KÝ MUA, KHÔNG NỘP TIỀN MUA TRONG ĐỢT CHÀO BÁN

STT	Nhà đầu tư/Người có liên quan	Mối quan hệ với Công ty/ Người nội bộ/ Cổ đông lớn	Trước đợt chào bán		Trong các đợt chào bán, phát hành trong 12 tháng gần nhất			Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ tính trên Vốn điều lệ (21.525.000 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu được phân phối do thực hiện quyền	Số lượng cổ phiếu được phân phối lại	Tỷ lệ tính trên Vốn điều lệ (21.525.000 cổ phiếu)	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ tính trên Vốn điều lệ (43.050.000 cổ phiếu)
1	Bùi Quang Vinh	Không có	22.548	0,1048%	22.548	10.000	0,1512%	55.096	0,1280%
	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu, mua cổ phiếu trong đợt chào bán: Không có								
2	Lưu Thị Thu Hằng	CBNV	2.200	0,0102%	2.200	10.000	0,0567%	14.400	0,0334%
	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu, mua cổ phiếu trong đợt chào bán: Không có								
3	Nguyễn Quang Hưng	Không có	0	0,0000%	0	12.870	0,0598%	12.870	0,0299%
	Người có liên quan nắm giữ cổ phiếu, mua cổ phiếu trong đợt chào bán: Không có								